

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT

Họ và tên: Lớp:

Câu 1: Từ in đậm trong câu văn nào sau đây đồng nghĩa với từ "đen"?

- A. Mực nước ngày càng dâng cao lên.
- B. Lọ mực của em đã hết sạch rồi.
- C. Nhà ông Tuyên có nuôi một con chó mực.
- D. Mẹ mua về một túi khô mực rất ngon.

Câu 2: Dấu gạch ngang trong câu dưới đây được dùng để làm gì?

*Chợt một tiếng chim kêu:
- Chíp chiu chiu! Xuân đến.*

- A. Đánh dấu các ý liệt kê.
- B. Nối các từ ngữ trong một liên danh.
- C. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.
- D. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

Câu 3: Gạch chân điệp từ, điệp ngữ được sử dụng trong đoạn thơ. Tác dụng của biện pháp điệp từ đó.

Trông trời, trông đất, trông mây
Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm

Câu 4: Đặt hai câu với từ "chạy" được dùng theo nghĩa gốc và nghĩa chuyển.

Câu 5: Đặt một câu có cặp kết từ nói về lòng biết ơn với các vị anh hùng dân tộc của quê hương.

Câu 6 (M1- 0,5 điểm). Dấu gạch ngang trong câu dưới đây được dùng để làm gì?

Cô y tá trực đêm qua cũng trở lại, cô đang chia buồn cùng anh lính trẻ thì anh chợt hỏi:

- Ông cụ là ai vậy chị?

- A. Dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
- B. Dùng để đánh dấu bộ phận chú thích.
- C. Dùng để đánh dấu các ý liệt kê.
- D. Dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.

Câu 7 (M2 - 0,5 điểm) Trong câu văn "Tôi tưởng ông cụ là ba anh chứ?"

Có đại từ xưng hô. Đó là các đại từ:

Câu 8 (M2 -1 điểm) Xác định các thành phần câu trong câu văn sau:

Đã gần 12 giờ đêm, cô y tá đưa một anh thanh niên có dáng vẻ mệt mỏi và

gương mặt đầy lo lắng đến bên giường của một cụ già bệnh nặng.

Câu 9 (M3 -1 điểm): Tìm ít nhất 2 từ ngữ có thể thay thế cho từ "*qua đời*" trong câu văn "Rạng sáng thì ông cụ qua đời." Hãy cho biết cách dùng từ nào hay hơn vì sao?

Câu 10: Đặt 1 câu chứa nghĩa gốc và 1 câu chứa nghĩa chuyển của từ “**mắt**”:

Câu 11 (0,5 điểm): Từ **đánh** trong câu “ Bét-tô –ven **đánh** nốt nhạc, âm thanh vang lên” thuộc loại từ nào?

- A. đồng nghĩa B. đa nghĩa C. đại từ D. kết từ

Câu 12 (0,5 điểm): **dấu gạch ngang trong câu sau có tác dụng gì?**

Thầy giáo gật đầu:

- Âm thanh của con đã tìm được sự tự do rồi !

- A. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu B. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật
C. Đánh dấu các ý liệt kê D. Nối các từ ngữ trong một liên danh

Câu 13.(1 điểm): **Tìm đại từ trong đoạn văn sau và cho biết đại từ đó được thay thế cho từ nào?**

“Bét - to - ven (1770 - 1825) là nhạc sĩ thiên tài người Đức. Ngay từ khi còn rất nhỏ, ông đã trải qua những năm tháng khổ luyện cùng âm nhạc.”

- a. Đại từ có trong đoạn văn trên là từ:.....
b. Đại từ đó được thay thế cho từ:

Câu 14. (1 điểm): **Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau:**

Năm 8 tuổi, sau hàng trăm đêm miệt mài tập đàn, Bét-tô-ven đã có buổi biểu diễn trước công chúng.

Câu 15. (1 điểm) **Đặt câu có cặp kết từ “ Mặc dùnhưng....”**

Câu 16. (M1-0,5 điểm): **a.Dấu gạch ngang sau có tác dụng gì?**

- Các bạn ơi, nhìn kia, con hà mã kia to lớn làm sao!

- A. Đánh dấu các ý liệt kê. B. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật

Câu 17. (M2-0,5 điểm): **Đại từ có trong câu: - Thưa cô, em nghĩ chúng ta nên làm gì đó để bảo vệ chúng ạ!**

- A. em, chúng ta B. Cô, em C. Cô, em, chúng ta D. Cô, em, chúng ta, chúng

Câu 18. (M1-1 điểm): a) Từ “**nhìn**” là từ “đồng nghĩa” hay từ “đa nghĩa”.....

b) Đặt câu với từ “nhìn” có nghĩa là “để mắt tới, quan tâm, chú ý tới”:

Câu 19 (M2-1 điểm): **a) Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau:**

Vào buổi chiều cuối tuần, lớp 5A được cô giáo dẫn đi tham quan sở thú ở địa phương.

b) Tìm DT, ĐGT, TT, ĐT dưới các từ gạch chân

Nhưng khi tiến lại gần hơn, họ thấy con sư tử đó đang nằm lười biếng dưới bóng cây:

Câu 20 (M3-1 điểm): **Đặt câu có đại từ làm chủ ngữ để nói về bạn học của mình.**

Câu 21. (1,0 điểm) Tìm 1 từ đồng nghĩa và từ 1 trái nghĩa với từ “cần cù”.

Câu 22: (0,5 điểm) Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp dưới đây:

a. Thầy Ngô Thì Sĩ nhà nghèo, lại hay mượn sách vào ban đêm, các bạn hỏi cậu lấy đèn dầu mà đọc. Cậu vui vẻ chỉ lên mặt trăng:

– Đã có ngọn đèn lớn, ngọn đèn vĩnh cửu kia.

b. Việt Nam tự hào về Giáo sư Tạ Quang Bửu – nhà khoa học, nhà giáo dục đa tài, uyên bác.

Câu 23. (1 điểm) Chọn kết từ phù hợp điền vào chỗ trống:

<i>của</i>	<i>mà</i>	<i>và</i>
------------	-----------	-----------

Trẻ em là mầm non, là tương laiđất nước, là những người cần tình yêu thương sự chăm sóc đầy đủ. Không chỉ quan tâm tới đời sống vật chất lẫn tinh thần của các em còn luôn dạy dỗ, bảo ban để các em trở nên tốt hơn.

Câu 24. (1,0 điểm) Đặt câu phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ “chạy”

Câu 25 (M1- 0,5 điểm): Xác định công dụng của dấu gạch ngang trong câu sau:

Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch - Anh hùng Lao động, Bộ trưởng Bộ Y tế đầu tiên của Việt Nam - là một trong những tấm gương sáng ngời về y đức

A. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. C. Nối các từ ngữ trong một liên danh.

B. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu. D. Đánh dấu các ý liệt kê.

Câu 26 (M1 – 0,5 điểm): Từ "đánh" trong câu nào mang nghĩa gốc ?

A. Bọn lính đánh túi bụi vào những người dân vô tội.

B. Có lẽ con vàng anh đã đánh thức cây đào như đánh thức tôi dậy.

C. Các bác nông dân đang đánh trâu ra đồng.

Câu 27 (M2 - 1 điểm): Thêm dấu gạch ngang vào câu sau và cho biết tác dụng?

Chuyến tàu Hải Phòng Lạng Sơn chuẩn bị vào ga.

Câu 28 (M3- 1 điểm): Trong câu sau có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Em hãy nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

“Ông quên ăn, quên ngủ, quên cả bản thân, chỉ để cứu người.”

Câu 29 (M3- 1 điểm): Đặt câu phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ “đứng”

Câu 30: - Tìm 2 từ đồng nghĩa với từ *tinh nghịch*.

.....
- **Đặt câu với 1 từ vừa tìm được.**

.....
Câu 31: + Từ “*đứng*” trong câu “*Quần đảo gồm nhiều đảo nhỏ, đứng theo hình vòng cung*” mang nghĩa chuyển hay nghĩa gốc?

.....
+ Em hãy đặt một câu có từ “ *đứng*” mang nghĩa gốc

.....
Câu 32: Trong câu nào dưới đây, từ “*mắt*” có nghĩa gốc:

- A. Cậu bé nạo ống khói còn lại một mình trên đường phố đứng lau nước mắt.
- B. Quả na đang mở mắt.
- C. Những mắt xích làm bằng sắt rất chắc.

Câu 33: Đặt hai câu với nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ “*nóng*”.

.....
Câu 34: Tìm kết từ phù hợp điền vào chỗ chấm trong những câu sau:

- a. Giọng hát trong trẻo, ngọt mà cô ca sĩ như còn vang mãi trong chúng ta.
- b. Mặt biển sáng trong dịu êm.
- c. Ở hiệu sách người ra kẻ vào ồn ào cậu bé vẫn tập trung đọc hết cuốn sách.

Câu 35: Xác định kết từ trong các câu sau (gạch chân)

- a) Trên bãi tập, tổ một tập nhảy cao còn tổ hai tập nhảy xa.
- b) Đoàn tàu này qua rồi đoàn tàu khác đến.
- c) Bố em hôm nay không về nhà vì công tác đột xuất.
- d) Hôm nay, thầy sẽ giảng về phép chia số thập phân.

Câu 36: Chọn kết từ phù hợp điền vào chỗ chấm: (hay, và, bằng, thì)

Hàng ngày, tinh thần ý chí vươn lên, dưới trời nắng gay gắt trong tuyết rơi, hàng triệu trẻ em trên thế giới cùng đi học. Nếu phong trào học tập ấy bị ngừng lại nhân loại sẽ chìm đắm trong cảnh ngu dốt, trong sự dã man.

Câu 37: Tìm cặp kết từ thích hợp điền vào chỗ trống:

- a)trời mưa.....chúng em sẽ nghỉ lao động.
- b)cha mẹ quan tâm dạy dỗem bé này rất ngoan.
- c)nó ốmnó vẫn đi học.
- d)Nam hát hayNam vẽ cũng giỏi.

Câu 38: Đặt câu với cặp kết từ:

- a. Mặc dù nhưng.....

-
b. Giá thì.....
.....